TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2020/HNGĐ - ST
Ngày 12 – 5 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Th, anh Nh

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường và ông Vũ Mạnh Toản

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989 “có mặt”

- *Bị đơn:* Anh Phạm Bá Nh, sinh năm 1988 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn A S, xã An Th, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Trần Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Bá Nh tự nguyện tìm hiểu dẫn đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ,

tỉnh Thái Bình vào ngày 19/6/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị Th xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình và đề nghị được ly hôn anh Nh.

Về con chung: Chị Th và anh Phạm Bá Nh có 02 con chung là: Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010 và Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012. Khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh Nh nuôi cháu Nhật M và chị Th trực tiếp nuôi cháu Vi L. Chị Th và anh Nh không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Tại bản khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Bá Nh trình bày:

*Về hôn nhân:*Anh và Chị Trần Thị Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/6/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Anh Nh và chị Th đã sống ly thân từ ngày 20/10/2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Trần Thị Th làm đơn khởi kiện ly hôn quan điểm của anh Nh đồng ý ly hôn với chị Th vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010 và Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012. Nếu vợ chồng ly hôn mong muốn của anh là được trực tiếp nuôi cháu Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012 và chị Th trực tiếp nuôi cháu Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010. Anh và chị Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Th không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chị Th đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Anh Nh đã có bản tự khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh Nh;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Th ly hôn anh Nh, giao con chung là Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị Th, anh Nh không yêu cầu góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th, anh Nh đều trình bày không có tài sản chung nên không giải quyết về phân chia tài sản. Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Bá Nh có hộ khẩu tại Thôn A S, xã An Th, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Nh.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Bá Nh tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/6/2009 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 20/10/2019 cho đến nay. Trong bản tự khai của chị Th và anh Nh thể hiện đều mong muốn ly hôn. Xét thấy chị Th, anh Nh đã và đang sống ly thân, trong thời gian đó không ai quan tâm đến ai và không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Nh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có có 02 con chung là: Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010 và Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012. Căn cứ vào lời khai của chị Th và bản tự khai của anh Nh và lời khai của cháu Vi L, cần giao cho anh

Nh được trực tiếp nuôi cháu Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012 và chị Th trực tiếp nuôi cháu Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010. Anh Nh, chị Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[5] *Về chia tài sản*: Chị Th, anh Nh đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung cho nên Hội đồng xét xử không xét;

[6] *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Chị Th, anh Nh có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đúng với diễn biến tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Chị Trần Thị Th ly hôn với anh Phạm Bá Nh.

2.Về con chung: Giao cho Chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi con chung Phạm Vi L, sinh ngày 02/4/2010 và giao cho anh Phạm Bá Nh trực tiếp nuôi con chung Phạm Nhật M, sinh ngày 18/6/2012. Chị Th, anh Nh không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Trần Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004297 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Chị Trần Thị Th đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2020. Anh Phạm Bá Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng